

Bản án số: **61/2018/HS-PT**
Ngày: 09-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung và bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLPT-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo Trần Lê T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Lê T (Tên gọi khác: Cu Đ), sinh ngày 10/7/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 65/5 LNC, phường TX, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ nhôm; trình độ văn hoá: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Đoàn Thị T; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1944; Trú tại: Tổ 17, TĐ, phường TB, thành phố H; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 03/9/2017, Trần Lê T điều khiển xe máy điện, biển kiểm soát 75MĐ-015.67, phía sau chở em ruột là Trần Lê Quốc B đi trên đường LNC, theo hướng từ đường Huyền Trân Công Chúa đến Đàn Nam Giao, khi đi đến đoạn đường trước số nhà 110 LNC, phường TX, thành phố H, Trần Lê T phát hiện có hố ga trên đường, nên đã điều khiển, nên cho xe đi qua phần đường bên trái theo chiều đi của mình để tránh hố ga, dẫn đến bánh trước xe máy điện do T điều khiển va

chạm vào bánh trước xe mô tô 75F1- 539.91 do anh Nguyễn Tất N điều khiển đi theo hướng ngược lại gây ra tai nạn.

Hậu quả: Anh Nguyễn Tất N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 5/9/2017 thì chết. Trần Lê T bị gãy tay trái, chấn thương hàm được điều trị tại Bệnh viện trung ương Huế. Em Trần Lê Quốc B bị thương nhẹ. Xe máy điện và mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 251-17/TT ngày 15/9/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Tất N:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não nặng vỡ sọ gây tụ máu nội sọ gây tử vong.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương số 293-17/TgT ngày 10/10/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của em Trần Lê Quốc B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm vùng đầu, chân.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 3%.

Về hiện trường: Đường LNC, đoạn xảy ra tai nạn rộng 10m, mặt đường được rải nhựa, có vạch kẻ đứt nét giữa đường, dọc hai bên đường có vạch kẻ liền nét chiều rộng 20cm, cách mép lề đường 1m40.

- Dấu vết số 1: xe mô tô 75F1-539.91, sau tai nạn xe ngã nghiêng bên phải. Đầu quay hướng Huyện Trân Công Chúa, đuôi quay hướng Đàn Nam Giao. Trục sau cách lề chuẩn là 4m30, trục trước cách lề chuẩn là 4m10.

- Dấu vết số 2: Vết cày có kích thước dài 0m15, chiều hướng từ đường Huyện Trân Công Chúa đến Đàn Nam Giao, chệch từ trái qua phải, điểm đầu cách lề chuẩn là 3m55, điểm cuối nằm dưới đầu mút tay phanh bên phải xe mô tô 75F1-539.91

- Dấu vết số 3: Xe máy điện 75MĐ-015.67, sau tai nạn xe ngã nghiêng bên phải, đầu quay hướng Đàn Nam Giao, đuôi quay hướng Huyện Trân Công Chúa, trục trước cách lề chuẩn là 4m85, cách trục trước xe mô tô 75F1-539.91 là 0m80, trục sau cách lề chuẩn là 5m95.

- Dấu vết số 4: vết hằn (1) có kích thước (0,02 × 0,02)m, cách lề chuẩn là 5m40, cách trục sau xe máy điện 75MĐ-015.67 là 0m60. Vết hằn (2) có kích thước là (0,02 × 0,02)m, cách vết hằn (1) là 0m40, nằm dưới gác để chân sau bên phải xe máy điện 75MĐ-015.67.

Dấu vết số 5: Vùng vỡ có kích thước (0,50 × 0,40)m. Tâm cách lề chuẩn là 4m50, cách trục trước xe máy điện 75MĐ-015.67 là 0m70, cách trục sau xe mô tô 75F1-539.91 là 0m60.

Về phương tiện:

Xe mô tô 75F1-539.91 sau tai nạn: Mặt tiếp xúc lốp trước bị chà xước cao su, kích thước (30x10)cm. Vành trước bị cong vênh, móp lún từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ trái sang phải, độ lún 10cm, mayơ bị gãy vỡ. Chấn bụn trước bị cong lệch từ trước về sau, vỡ toàn bộ. Phuộc trước bị cong từ trước về sau, từ trái sang phải. Mặt nạ trước bị chà xước, vỡ kích thước (10 × 2)cm. Đầu mút tay phanh bên phải bị chà xước làm mới kim loại. Nhựa ốp đầu xe bị bong ra khỏi vị trí ban đầu. Đầu mút gác chân trước bên phải bị chà xước làm mới cao su.

Xe máy điện 75MĐ-015.67 sau tai nạn: Mặt tiếp xúc lốp trước bị chà cao su, kích thước (40 × 10)cm. Chấn bụn trước mặt trước bị cong gập từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Chấn bụn nhựa màu đỏ dính trên chấn bụn trước của xe máy điện. Phuộc trước bị cong lệch từ trước ra sau. Cụm đèn chiếu sáng bị nứt vỡ toàn bộ, bong ra khỏi vị trí ban đầu. Gác chân sau bên phải bị chà xước làm mới kim loại. Nhựa ốp trục sau bên phải bị vỡ, bong ra khỏi vị trí ban đầu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị G là mẹ của anh Nguyễn Tất N yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền sửa xe mô tô, tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, gia đình của Trần Lê T đã bồi thường đầy đủ, bà G không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với Trần Lê T.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy điện và xe mô tô cho chủ sở hữu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 23/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Trần Lê T (Cu Đ) 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/02/2018, bị cáo Trần Lê T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Lê T 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, không nặng, lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo nên bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lê T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị G có ý kiến: Bà Nguyễn Thị G không có kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Lê T. Tuy nhiên do bà G biết bị cáo Trần Lê T có kháng cáo cho hưởng án treo nên bà cũng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trần Lê T được hưởng án treo vì tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo có bồi thường thêm 20.000.000 đồng sau khi xét xử sơ thẩm.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Trần Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm và thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo cho rằng tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, bị cáo vi phạm lần đầu, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp người bị hại 20.000.000 đồng được đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị cho hưởng án treo nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 03/9/2017, Trần Lê T điều khiển xe máy điện, biển kiểm soát 75MĐ- 015.67 chở Trần Lê Quốc B lấn chiếm phần đường bên trái, nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 75F1-539.91 do anh Nguyễn Tất N điều khiển chạy ngược chiều gây tai nạn trước số nhà 110 LNC, phường TX, thành phố H. Hậu quả: Anh Nguyễn Tất N chết do chấn thương sọ não nặng; em Trần Lê Quốc B bị tổn thương cơ thể tỷ lệ là 3%.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Lê T, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe lấn chiếm phần đường của xe đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn, không chấp hành luật giao thông đường bộ là nguy hiểm, có khả năng gây tai nạn nhưng bị cáo vẫn thực hiện; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để lại hậu quả nghiêm trọng là làm 01 người chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Lê T 06 tháng tù là chiều cớ và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Về tình tiết bà Nguyễn Thị G là đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng bị cáo Trần Lê T có hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xử phúc thẩm thấy rằng cấp sơ thẩm đã xem xét về bồi thường của bị cáo và bãi nại miễn trách nhiệm hình sự của bà G rồi. Do lỗi trong vụ tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo và gây tai nạn chết người nên bị cáo Trần Lê T không được xem xét cho hưởng án treo. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Lê T được và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Lê T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lê T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Trần Lê T (Cu Đ) 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Lê T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA;

Tôn Anh Dũng

